

Số: 758/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan liên quan ở trung ương, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐ TW các chương trình MTQG;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các VP: Quốc gia về Giảm nghèo, Điều phối Chương trình 13;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NN, TH, NC, CN, PL, QHĐP, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (2). 48



Vũ Đức Đam



CHƯƠNG TRÌNH

Công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020
(Kèm theo Quyết định số 758/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc hoàn thành mục tiêu về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời phải tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2016 - 2020 và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trình cấp có thẩm quyền thông qua và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp nối những kết quả đã đạt được trong năm 2019 và trong cả giai đoạn 2016 - 2019, các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ. Trong đó, tiếp tục đẩy mạnh triển khai một cách thiết thực, sâu rộng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; duy trì thành tích đã đạt được về giảm nghèo của Việt Nam.

2. Tiếp tục phát huy tốt vai trò của Ban Chỉ đạo các cấp trong chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình); đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp tổ chức quản lý, điều hành Chương trình.

3. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với công tác tham mưu, đề xuất về quản lý, điều hành thực hiện Chương trình trong năm 2020 theo đúng quy định tại Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tập trung huy động tối đa nguồn lực và dồn sức cho việc thực hiện Chương trình để đạt kết quả cao nhất, góp phần phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình. Đồng thời, tiếp tục ưu tiên, tập trung đầu tư cho các địa phương thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC TIÊU

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1 - 1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3 - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020. Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần).

2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua: “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền để huy động tối đa nguồn lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, sự đồng tâm hiệp lực và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020.

2. Tiếp tục phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (GNBV) các cấp; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong giám sát thực hiện giảm nghèo bền vững và tham gia tích cực vào vận động người dân hưởng ứng các phong trào chung tay vì người nghèo, gây quỹ ủng hộ người nghèo và an sinh xã hội.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án thành phần của Chương trình, đồng thời rà soát, đánh giá hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, phân bổ nguồn vốn và các thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản... để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2020 đã được giao.

4. Tăng cường đôn đốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, trong đó đặc biệt quan tâm tới việc thực hiện tốt các chính sách đối với người nghèo có công với cách mạng, đồng bào ở vùng khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Tập trung chỉ đạo công tác tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công. Đồng thời, rà soát các cơ chế, chính sách để đề xuất khung pháp lý, hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn để chủ động và tạo điều kiện tốt nhất cho việc tổ chức thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

6. Xây dựng chuẩn nghèo đa chiều (chung và đối với trẻ em) làm cơ sở đo lường và đề xuất định hướng giảm nghèo giai đoạn tiếp theo.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, trong đó tập trung vào tình hình phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương; nắm bắt việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về chương trình, chính sách giảm nghèo; hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2016 - 2020 theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2020 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 11 năm 2020 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2016 - 2020.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện từng nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai các nội dung trong Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao:

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì nội dung, dự án thành phần thuộc Chương trình hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo đúng quy định về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong kế hoạch năm 2020.

b) Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn đầu tư thực hiện Chương trình theo đúng quy định về quản lý đầu tư công; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, báo cáo tình hình thu hồi nợ ứng ngân sách nhà nước trong thực hiện Chương trình.

c) Chuẩn bị công tác tổng kết Chương trình và các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương vào quý II năm 2020.

d) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 4 năm 2020.

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh công tác giám sát và tuyên truyền; phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện giảm nghèo bền vững; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện Chương trình; giám sát việc thực hiện chương trình ở các cấp; hướng dẫn nhân dân phát huy vai trò giám sát ở cộng đồng.

6. Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành chủ động phối hợp và triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2020 theo nhiệm vụ được phân công.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động tổ chức và phối hợp thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Khẩn trương phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan thực hiện và tổ chức triển khai dự toán thực hiện Chương trình MTQG GNBV năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao theo đúng quy định pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công và nội dung, nhiệm vụ của từng Chương trình.

c) Hoàn thành kế hoạch thu hồi nợ ứng ngân sách nhà nước trong thực hiện giảm nghèo bền vững.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân theo đúng quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG và quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 39/2016/TT-LĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp trình Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét./.



Phụ lục I

PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
I	HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH					
1	Thực hiện chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2020.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan có liên quan	Trưởng Ban Chỉ đạo	Quý IV năm 2020
2	Tổ chức Tổng kết và trao giải cuộc thi viết về công tác giảm nghèo năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020	Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;	Bộ Thông tin và Truyền thông; Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan có liên quan	Trưởng Ban Chỉ đạo	Quý IV năm 2020
II	HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH					
1	Đơn đốc, kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững ở các địa phương.	Các thành viên Ban Chỉ đạo		Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Theo kế hoạch của các thành viên Ban Chỉ đạo
2	Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV 06 tháng và kết thúc năm.	Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Trưởng Ban Chỉ đạo	Định kỳ

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
3	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.	Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II năm 2020
4	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020	Trưởng Ban Chỉ đạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II năm 2020
5	Báo cáo tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Trưởng Ban Chỉ đạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II năm 2020
6	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.	Ông Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bộ ngành có liên quan	Chính phủ	Quý III năm 2020

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
7	Giám sát việc thực hiện các chính sách đã ban hành về giảm nghèo bền vững.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương mục tiêu quốc gia Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các bộ, ngành, các tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		Hàng quý
8	Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Ban thi đua, Khen thưởng Trung ương	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Trưởng ban Chỉ đạo	Quý II năm 2020
III	TỔ CHỨC HỌP, HỘI NGHỊ					
1	Tổ chức họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.	Trưởng Ban Chỉ đạo	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan trung ương		Định kỳ, đột xuất
2	Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững 3 vùng (Bắc, Trung, Nam)	Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Trưởng Ban Chỉ đạo	Quý III năm 2020
3	Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.	Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Trưởng Ban Chỉ đạo	Quý IV năm 2020
IV	XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
1	Xây dựng Báo cáo chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2020

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025.	Trưởng Ban Chỉ đạo	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2020
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuẩn nghèo đa chiều trẻ em áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025.	Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
4	Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Trưởng Ban Chỉ đạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Chính phủ, Quốc hội	Quý III năm 2020
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Trưởng ban Chỉ đạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Hội đồng thẩm định nhà nước), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020



Phụ lục II
PHAN CÔNG ĐỊA BÀN KIỂM TRA, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 758 /QĐ-TTg
ngày 04 Tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn chỉ đạo, kiểm tra
1	Ông Đào Ngọc Dung	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Hà Giang, Tuyên Quang
2	Ông Đỗ Văn Chiến	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Cao Bằng, Lạng Sơn
3	Ông Nguyễn Sỹ Hiệp	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Thái Bình, Hưng Yên
4	Ông Trần Quốc Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Yên Bái, Hòa Bình
5	Ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Thái Nguyên, Bắc Kạn
6	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Phú Thọ, Bắc Giang
7	Ông Lê Văn Thanh	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Hậu Giang, Sóc Trăng
8	Ông Phạm Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Lai Châu, Điện Biên
9	Ông Nguyễn Duy Ngọc	Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Bình Định, Phú Yên

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn chỉ đạo, kiểm tra
10	Ông Nguyễn Trường Sơn	Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Khánh Hòa, Ninh Thuận
11	Ông Lê Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Hà Tĩnh, Quảng Bình
12	Ông Võ Tuấn Nhân	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi
13	Ông Phạm Ngọc Thương	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
14	Ông Nguyễn Văn Sinh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau
15	Bà Trịnh Thị Thủy	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Thanh Hóa, Nghệ An
16	Ông Đào Minh Tú	Phó Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Hà Nam, Ninh Bình
17	Ông Cao Quốc Hưng	Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Bắc Ninh, Vĩnh Phúc
18	Ông Trần Đơn	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Bình Thuận, Đắk Lắk
19	Ông Triệu Văn Cường	Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Đắk Nông, Gia Lai
20	Ông Phạm Công Tạc	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Kon Tum, Lâm Đồng
21	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Hồ Chí Minh, Đồng Nai
22	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Lào Cai, Sơn La
23	Ông Trần Đình Liệu	Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Tiền Giang, Bến Tre,

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn chỉ đạo, kiểm tra
24	Bà Đỗ Thị Thu Thảo	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh
25	Ông Nguyễn Văn Đạo	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Hải Dương, Nam Định
26	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An,
27	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	An Giang, Đồng Tháp
28	Ông Nguyễn Xuân Định	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ
29	Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	Chủ tịch Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh